

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 2 VÀ 2 THÁNG NĂM 2009

I. Đánh giá chung.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá hai tháng đầu năm đạt 16,31 tỷ USD, giảm 26% so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó, xuất khẩu xấp xỉ 8,8 tỷ USD, tăng 3,9% và nhập khẩu là 7,53 tỷ USD, giảm 44,6%. Nhờ có xuất khẩu tăng mạnh nên cán cân thương mại hàng hoá hai tháng đầu năm thặng dư gần 1,25 tỷ USD (riêng tháng 2 thặng dư 840 triệu USD).

II. Xuất khẩu

1. Quy mô và tốc độ

Trong tháng 2, trị giá hàng hoá xuất khẩu cả nước đạt gần 5,03 tỷ USD, tăng 32,5% so với tháng 1. Hết 2 tháng, tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước đạt 8,78 tỷ USD tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trong tháng 2/2009 đạt 1,47 tỷ USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu 2 tháng lên hơn 2,97 tỷ USD, giảm 9,3% so với 2 tháng đầu năm 2008 và chiếm 33,9% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

2. Một số mặt hàng xuất khẩu chính

- **Đá quý, kim loại quý và sản phẩm:** kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong tháng đạt 1,3 tỷ USD, vượt dầu thô, hàng dệt may và giày dép trở thành nhóm hàng dẫn đầu về kim ngạch. Tính đến hết tháng 2 năm 2009, đạt 1,44 tỷ USD và đạt con số kỷ lục về tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước (tăng 2552%)

Thị trường nhập khẩu đá quý, kim loại quý & sản phẩm chủ yếu của nước ta trong 2 tháng đầu năm 2009 là Thụy Sĩ: 1,28 tỷ USD, chiếm 88 % tổng trị giá xuất khẩu; tiếp theo là Nam Phi: 126 triệu USD; Nhật Bản: 9,6 triệu USD; Pháp: 6,1 triệu USD; các thị trường khác: 19,2 triệu USD.

- **Dầu thô:** xuất khẩu trong tháng đạt 1,4 triệu tấn, tăng 1,1% so với tháng 1, nâng tổng lượng dầu thô xuất khẩu của Việt Nam 2 tháng đầu năm nay lên 2,79 triệu tấn, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm 2008. Mặc dù lượng dầu thô xuất khẩu tăng nhưng do giá bình quân giảm mạnh (giảm 54% tương đương với giảm 394 USD/tấn) nên trị giá xuất khẩu dầu thô là 936 triệu USD, giảm 43,6% so với cùng kỳ năm 2008.

Trong 2 tháng đầu năm 2009, lượng dầu thô của Việt Nam chủ yếu xuất sang các thị trường là Singapore: 680 nghìn tấn, Malaysia: 604 nghìn tấn, Ôxtrâyli: 582 nghìn tấn, Nhật Bản: 298 nghìn tấn, Trung Quốc: 222 nghìn tấn,...

- **Than đá:** trong tháng xuất khẩu 1,91 triệu tấn, tăng 29,5% so với tháng trước, nâng tổng lượng than xuất khẩu 2 tháng đầu năm nay lên 3,39 triệu tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Trị giá xuất khẩu than đá 2 tháng đầu năm 2009 đạt 166,6 triệu USD tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2008.

Dẫn đầu trong các thị trường nhập khẩu than đá của Việt Nam trong 2 tháng qua vẫn là Trung Quốc với lượng và trị giá tương ứng là 2,89 triệu tấn và 116 triệu USD. Riêng xuất khẩu sang thị trường này đã chiếm 85% tổng lượng xuất khẩu than đá của Việt Nam, còn lại 15% xuất sang các thị trường khác như Hàn Quốc: 292 nghìn tấn, Nhật Bản: 116 nghìn tấn, Thái Lan: 64 nghìn tấn, ...

- **Hàng dệt may:** trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 2/2009 là 563,6 triệu USD, giảm 24,1% so với tháng 1, nâng tổng kim ngạch 2 tháng lên 1,3 tỷ USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm.

Hoa Kỳ vẫn là đối tác lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong 2 tháng qua với 700 triệu USD, giảm 4,5%. Tiếp theo là EU với 239 triệu USD, giảm nhẹ (0,5%) so với cùng kỳ năm trước. Trong khi xuất khẩu nhóm hàng này sang 2 thị trường lớn nhất suy giảm thì tại thị trường Nhật Bản, sau khi Hiệp định đối tác kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản có hiệu lực từ tháng 1/2009, hàng may mặc được miễn thuế nên đã góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu vào thị trường này với trị giá 138 triệu USD, tăng 25,1%.

- **Giày dép:** trị giá giày dép xuất khẩu trong tháng 2/2009 là 294 triệu USD, giảm 18,6% so với tháng trước. Hết tháng 2/2009, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước là 654,7 triệu USD, giảm 7,6% so với cùng kỳ năm.

Tính đến hết tháng 2 năm 2009, hai đối tác lớn nhất nhập khẩu giày dép của Việt Nam vẫn là EU: 324 triệu USD, giảm 18,1% và Hoa Kỳ: 166 triệu USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2008. Các thị trường nhập khẩu khác như: Nhật Bản: 25,1 triệu USD, Mêxicô: 19,5 triệu USD, Trung Quốc: 14,2 triệu USD,...

- **Gỗ và sản phẩm gỗ:** trong tháng xuất khẩu 154 triệu USD, giảm 24% so với tháng 1, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2009 lên 357 triệu USD, giảm 19,5% so với 2 tháng 2008.

Trong 2 tháng đầu năm 2009, EU tiếp tục vượt Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu nhóm mặt hàng này nhiều nhất của Việt Nam với 125 triệu USD, giảm 28,5% so với cùng kỳ năm 2008. Thị trường Hoa Kỳ nhập khẩu 123 triệu USD, giảm 11,8%; tiếp theo là thị trường Nhật Bản với 55 triệu USD, tăng 9,7%;...

- **Gạo:** tháng 2 năm 2009 xuất khẩu gần 740 nghìn tấn, tăng 143,6% so với tháng trước, nâng tổng lượng gạo xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2009 lên 1,04 triệu tấn tăng 131% so với cùng kỳ năm trước. Do cả yếu tố giá và lượng tăng nên kim ngạch xuất khẩu gạo 2 tháng đầu năm nay đạt gần 470 triệu USD tăng 151% so với 2 tháng năm 2008.

Hết tháng 2 năm 2009, xuất khẩu gạo sang châu Á là 627 nghìn tấn, chiếm 60,1% tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước. Trong đó, Philippin tiếp tục là nước dẫn đầu về nhập khẩu gạo của Việt Nam với 382 nghìn tấn, tăng 49,4% so với cùng kỳ năm 2008. Cơ cấu xuất khẩu gạo sang các châu lục theo tỷ trọng so với tổng lượng xuất khẩu của cả nước lần lượt là: châu Á: 60,1%, châu Phi: 25%, châu Mỹ: 6,6%, châu Âu: 5,2%, châu Đại Dương: 3,1%.

- **Hải sản:** trong tháng xuất khẩu gần 232 triệu USD, tăng 7,9% so với tháng 1. Tính đến hết tháng 2/2009, xuất khẩu hải sản của Việt Nam đạt 444 triệu USD, giảm 9,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hết tháng 2/2009, trị giá hải sản xuất khẩu sang EU đạt 115 triệu USD, giảm 13,8% so với cùng kỳ năm 2008; tiếp theo là Nhật Bản: 77,9 triệu USD, giảm 9,4%; Hoa Kỳ: 66,7 triệu USD, giảm 2,5%; Hàn Quốc: 32,6 triệu USD, giảm 9,8%. Trị giá xuất khẩu mặt hàng này ở các thị trường khác là 152 triệu USD, giảm 8,1% và chiếm 34,1% tổng kim ngạch hải sản xuất khẩu của cả nước.

- **Cà phê:** xuất khẩu trong tháng đạt gần 153 nghìn tấn, tăng 11,6 % so với tháng trước. Hết tháng 2, tổng lượng cà phê xuất khẩu là 289 nghìn tấn, đạt kim ngạch 444 triệu USD, tăng 11,9% về lượng và giảm 8,7% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Các thị trường chính nhập khẩu cà phê của Việt Nam trong 2 tháng qua là Bỉ: 52 nghìn tấn, Đức: 35,1 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 27,6 nghìn tấn, Ý: 27,5 nghìn tấn,...

- **Cao su:** lượng xuất khẩu cao su tháng 2/2009 đạt 37 nghìn tấn, giảm 4,3% so với tháng trước, nâng tổng lượng cao su xuất khẩu 2 tháng năm 2009 lên 75,7 nghìn tấn, giảm 14,3% so với cùng kỳ năm trước. Giá xuất khẩu cao su bình quân vẫn tiếp tục giảm mạnh trong 2 tháng qua, giảm 41,9% tương đương với giảm 971 USD/tấn so với 2 tháng đầu năm 2008 nên trị giá là 101,8 triệu USD giảm 50,2%.

Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu chính của cao su Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2009 với 52 nghìn tấn, tiếp theo là Hàn Quốc: 4,7 nghìn tấn, Đài Loan: 2,8 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 2,7 nghìn tấn, Malaysia: 2,1 nghìn tấn, Đức: gần 2 nghìn tấn,...

- **Hạt điều:** xuất khẩu trong tháng đạt hơn 9 nghìn tấn, giảm 19,9% so với tháng trước, nâng tổng lượng điều xuất khẩu 2 tháng năm 2009 lên 20,4 nghìn tấn, tăng nhẹ (0,2%) so với cùng kỳ năm 2008. Đơn giá xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm 2009 là 4,55 nghìn USD/tấn, giảm 5,8% và kim ngạch 92,7 triệu USD, giảm 5,8% so với 2 tháng năm 2008.

Các đối tác chính nhập khẩu mặt hàng hạt điều trong 2 tháng qua là Hoa Kỳ: 6,2 nghìn tấn, Trung Quốc: 5,7 nghìn tấn, Hà Lan: 2,6 nghìn tấn, Ôxtrâyli: hơn 1 nghìn tấn. Xuất khẩu sang 4 thị trường này chiếm 76,1% tổng lượng xuất khẩu của cả nước.

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện:** trong tháng xuất khẩu 167,8 triệu USD, tăng 13,7% so với tháng trước. Hết tháng 2, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này là 315,6 triệu USD, giảm 11,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ vẫn là thị trường dẫn đầu nhập khẩu mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện của Việt Nam với 54,3 triệu USD. Tiếp theo là Nhật Bản: 51 triệu USD, Thái Lan: 38,5 triệu USD, Hà Lan: 20,3 triệu USD, Trung Quốc: 18,7 triệu USD, Singapore: 16,3 triệu USD, Hồng Kông: 13,5 triệu USD,...

III. Nhập khẩu

1. Quy mô và tốc độ.

Trị giá hàng hoá nhập khẩu của Việt Nam trong tháng 2/2009 là 4,19 tỷ USD, giảm 25,8% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước 2 tháng đầu năm lên 7,53 tỷ USD, giảm 44,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhập khẩu 1,52 tỷ USD, nâng tổng trị giá nhập khẩu của khu vực này lên 2,73 tỷ USD, giảm 31,9% so với 2 tháng/2008 và chiếm 36,3% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

2. Một số mặt hàng nhập khẩu chính.

- **Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng:** trong tháng nhập khẩu 800 triệu USD, tăng 3,5% so với tháng 1. Hết tháng 2/2009, nhập khẩu nhóm hàng này là 1,58 tỷ USD giảm 26,6% so với cùng kỳ năm 2008.

Châu Á tiếp tục là châu lục dẫn đầu về xuất khẩu nhóm mặt hàng này vào Việt Nam với kim ngạch là 1,11 tỷ USD, tiếp theo là Châu Âu với 346 triệu USD. Trị giá nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng từ hai châu lục trên chiếm 92,2% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm mặt hàng này của cả nước

- **Xăng dầu:** nhập khẩu trong tháng đạt 1,1 triệu tấn, tăng 24,4% so với tháng trước, nâng tổng lượng xăng dầu nhập khẩu 2 tháng năm 2009 lên 1,95 triệu tấn, giảm 21% so với 2 tháng đầu năm trước và đạt kim ngạch nhập khẩu gần 778 triệu USD.

Trong 2 tháng qua, nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ Singapore với 790 nghìn tấn, chiếm 40,6% tổng lượng xăng dầu của cả nước, tiếp theo là Đài Loan: 505 nghìn tấn, Trung Quốc: 224 nghìn tấn, Hàn Quốc: 181 nghìn tấn, Nga: 120 nghìn tấn,...

- **Sắt thép:** trong tháng lượng nhập khẩu mặt hàng này là 524 nghìn tấn, tăng 114,2% so với tháng trước với trị giá là 299 triệu USD. Hết tháng 2/2009 lượng sắt thép nhập khẩu vào Việt Nam là 769 nghìn tấn, giảm 66,7% so với cùng kỳ năm 2008, đạt trị giá là 453 triệu USD.

Trung Quốc tiếp tục là đối tác chính cung cấp các mặt hàng sắt thép cho Việt Nam trong 2 tháng qua với 133 nghìn tấn, tiếp theo là Nga: 109 nghìn tấn, Nhật Bản: 98 nghìn tấn, Đài Loan: 90 nghìn tấn, Hàn Quốc: 75 nghìn tấn, Thái Lan: 62 nghìn tấn,...

- **Phân bón:** trong tháng nhập khẩu 397 nghìn tấn phân bón các loại, tăng 122% so với tháng 1, nâng lượng phân bón 2 tháng năm 2009 lên 576 nghìn tấn. Tính đến hết tháng 2/2009, lượng phân bón nhập khẩu giảm 15,3% và giá bình quân giảm 15,1% (tương đương giảm 57 USD/tấn) nên trị giá nhập khẩu mặt hàng này là 183 triệu USD, giảm 28% so với cùng kỳ năm 2008.

Lượng và trị giá nhập khẩu phân bón trong hai tháng đầu năm như sau: phân DAP với lượng là 206 nghìn tấn và trị giá là 78 triệu USD; phân Urê: 157 nghìn tấn và 45,7 triệu USD; phân SA: 132 nghìn tấn và 16,2 triệu USD; phân NPK: 48 nghìn tấn và 19,3 triệu USD; phân Kali: 32 nghìn tấn và 21,7 triệu USD.

Trong 2 tháng qua, Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với 292 nghìn tấn, chiếm 50,6% tổng lượng phân bón nhập khẩu của cả nước. Ngoài ra, Việt Nam còn nhập khẩu phân bón từ các thị trường khác như Nga: 59 nghìn tấn, Philipin: 40 nghìn tấn, Quata: 35,5 nghìn tấn, Hàn Quốc: 32 nghìn tấn,...

- **Chất dẻo nguyên liệu:** nhập khẩu mặt hàng này trong tháng đạt 175 nghìn tấn, tăng 66,2% so với tháng 1, nâng tổng lượng chất dẻo nguyên liệu nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2009 lên gần 281 nghìn tấn, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2008, đạt trị giá 292 triệu USD.

Các đối tác chính cung cấp chất dẻo nguyên liệu cho Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2009 là Hàn Quốc: 51 nghìn tấn, Ả-rập Xê-út: 45 nghìn tấn, Đài Loan: 43,7 nghìn tấn, Thái Lan: 41,6 nghìn tấn, Singapore: 24 nghìn tấn, Malaysia: 18 nghìn tấn,...

- Nhóm hàng nguyên phụ liệu ngành dệt may, da giày: trong tháng nhập khẩu gần 133 triệu USD, tăng 49,7% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm mặt hàng này trong 2 tháng đầu năm lên 221,9 triệu USD, giảm 26,2% so với 2 tháng đầu năm trước.

Tính đến hết tháng 2/2009, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ các thị trường Đài Loan: 48 triệu USD, Hàn Quốc: 43 triệu USD, Trung Quốc: 38 triệu USD, Nhật Bản: 18,9 triệu USD, Hồng Kông: 13,8 triệu USD, Thái Lan: 11,5 triệu USD,...

- Ôtô nguyên chiếc và linh kiện & phụ tùng ô tô: lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu trong tháng là 2,2 nghìn chiếc, tăng 65,7% so với tháng 1. Hết tháng 2/2009, lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu là 3,5 nghìn chiếc, giảm 66,7% so với cùng kỳ năm 2008.

Trị giá nhập khẩu linh kiện & phụ tùng ô tô trong tháng 2 là 55,9 triệu USD, tăng 13,1% so với tháng 1, nâng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này 2 tháng đầu năm 2009 lên 107 triệu USD, giảm 60,5% so với cùng kỳ năm 2008.

Trong 2 tháng đầu năm 2009, Hàn Quốc tiếp tục là đối tác hàng đầu cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với 2,4 nghìn chiếc, chiếm 68,7% tổng lượng ô tô nhập khẩu của Việt Nam. Tiếp theo là Nhật Bản: 432 chiếc, Hoa Kỳ: 179 chiếc, Trung Quốc: 141 chiếc, Đài Loan: 82 chiếc, Đức: 72 chiếc,...

- Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: trong tháng nhập 216 triệu USD, tăng 26,6% so với tháng 1, nâng tổng trị giá nhập khẩu mặt hàng này 2 tháng đầu năm 2009 lên 386 triệu USD, giảm 35,8% so với cùng kỳ năm 2008.

Hết tháng 2 năm 2009, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu ở một số thị trường như Trung Quốc: 140 triệu USD, Nhật Bản: 89 triệu USD, Malaysia: 36 triệu USD, Đài Loan: 29 triệu USD, Singapore: 21 triệu USD, Hàn Quốc: 18,9 triệu USD, Thái Lan: 14,4 triệu USD,...

Ghi chú: Thực hiện theo Quyết định số 111/2008/QĐ-TTg ngày 15/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 01/01/2009 nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam được thống kê và công bố theo nước/lãnh thổ xuất xứ hàng hóa.

(Số liệu Thống kê Hải quan Việt Nam)